

Số: 3773/QĐ-ĐHLHN

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố chuẩn đầu ra trình độ đại học đối với
các ngành/chương trình đào tạo của Trường Đại học Luật Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 405/CP ngày 10 tháng 11 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Pháp lý Hà Nội (nay là Trường Đại học Luật Hà Nội);

Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-BTP ngày 07 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012, được sửa đổi, bổ sung năm 2019;

Căn cứ Điều lệ trường đại học ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ GD&ĐT về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GD&ĐT về việc hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”;

Căn cứ Công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22/4/2010 hướng dẫn các cơ sở giáo dục đại học xây dựng và công bố chuẩn đầu ra các ngành Đào tạo trình độ cao đẳng đại học;

Căn cứ “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Luật Hà Nội” ban hành kèm theo Quyết định số 2626/QĐ-ĐHLHN ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ kết quả tổ chức hội thảo của các khoa, kết quả hội thảo cấp Trường do Phòng Đào tạo và Hội đồng Khoa học và Đào tạo tổ chức, căn cứ kết quả lấy ý kiến của cán bộ, giảng viên, sinh viên, người sử dụng lao động;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố chuẩn đầu ra trình độ đại học đối với 06 ngành/chương trình đào tạo của Trường Đại học Luật Hà Nội, bao gồm:

1. Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo ngành Luật;
2. Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo ngành Luật (chất lượng cao);
3. Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo ngành Luật (dành cho cán bộ pháp chế Bộ, ngành, ủy ban nhân dân, hội đồng nhân dân và doanh nghiệp Nhà nước);
4. Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo ngành Luật Kinh tế;
5. Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo ngành Luật Thương mại quốc tế;
6. Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh (chuyên ngành Tiếng Anh pháp lý).

(Nội dung của từng Chuẩn đầu ra được ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Chuẩn đầu ra quy định về các yêu cầu đối với người học phải đạt được khi tốt nghiệp, bao gồm: nội dung kiến thức; kỹ năng; thái độ; vị trí làm việc mà người học có thể đảm nhận; khả năng học tập nâng cao trình độ và các yêu cầu đặc thù khác đối với từng ngành đào tạo. Chuẩn đầu ra là bản cam kết của Nhà trường trước xã hội và là cơ sở để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các ngành/chương trình đào tạo của Trường Đại học Luật Hà Nội; cải tiến và đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra và đánh giá trong quá trình đào tạo.

Điều 3. Chuẩn đầu ra 06 ngành/chương trình đào tạo tại Điều 1 được công bố công khai tại địa chỉ: www.hlu.edu.vn

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Trường phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận: /

- Như Điều 5 (để t/h);
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ Tư pháp (để b/c);
- Quyền Chủ tịch HĐT (để b/c);
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các Phó hiệu trưởng (để chỉ đạo t/h);
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Trần Quang Huy

CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH LUẬT

CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3773 /QĐ-ĐHLHN
ngày 09 /10 /2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)*

I. TÊN NGÀNH ĐÀO TẠO

Tiếng Việt: LUẬT

Tiếng Anh: LAWS

II. TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC (CẤP BẰNG: CỬ NHÂN)

III. YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật của Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ nắm vững các khối kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức ngành, kiến thức chuyên ngành. Trong đó:

- **Kiến thức giáo dục đại cương** gồm kiến thức của một số ngành khoa học về chính trị, kinh tế, văn hoá, lịch sử, tâm lý là nền tảng cho việc tiếp nhận, nghiên cứu và phát triển tri thức về nhà nước và pháp luật của chương trình đào tạo đại học ngành Luật; kiến thức về công nghệ thông tin, ngoại ngữ và về một số lĩnh vực khác cần thiết cho việc thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực pháp luật.

- **Kiến thức cơ sở ngành** gồm kiến thức lý luận và thực tiễn về Nhà nước và pháp luật nói chung; kiến thức chuyên sâu về pháp luật và thực tiễn pháp lý Việt Nam hiện hành thuộc các lĩnh vực pháp luật cơ bản cho phép sinh viên có khả năng vận dụng để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong các lĩnh vực pháp luật về hành chính, hình sự, dân sự, kinh tế, quốc tế;

- **Kiến thức chuyên ngành** gồm các kiến thức lý luận chuyên sâu và thực tiễn pháp lý theo lĩnh vực chuyên ngành mà sinh viên lựa chọn để có thể vận dụng giải quyết những vấn đề chuyên môn sâu thuộc một trong các lĩnh vực pháp luật hành chính nhà nước, pháp luật hình sự, pháp luật dân sự, pháp luật kinh tế và pháp luật quốc tế.

IV. VỀ KỸ NĂNG

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật của Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ có các kỹ năng cứng và các kỹ năng mềm, bao gồm:

*** Kỹ năng cứng:**

Là kỹ năng tư duy pháp lý và thực hành nghề nghiệp cần đạt được để có thể độc lập trong việc vận dụng những kiến thức chuyên môn vào thực tiễn, bao gồm:



- Kỹ năng nghiên cứu, đánh giá tính hợp lý của luật thực định trong mối liên hệ với lý luận, phát hiện và giải quyết các vấn đề từ đơn giản tới phức tạp thuộc lĩnh vực khoa học pháp lý;

- Kỹ năng tìm kiếm, phân tích và đánh giá các văn bản pháp luật có liên quan đến công việc của mình;

- Kỹ năng phân tích các tình huống pháp lý từ thực tiễn và đưa ra giải pháp chuyên môn độc lập để giải quyết các tình huống;

- Kỹ năng tư vấn, xây dựng lập luận pháp lý và bảo vệ quan điểm cá nhân trong thực hành nghề luật;

- Kỹ năng đàm phán và soạn thảo các văn bản có tính pháp lý phục vụ cho các công việc thuộc lĩnh vực pháp luật liên quan đến công việc đảm nhiệm.

*** Kỹ năng mềm:**

Là kỹ năng mà sinh viên cần đạt được nhằm nâng cao hiệu quả công việc chuyên môn, thích nghi với nhiều môi trường làm việc khác nhau và hòa nhập cộng đồng, bao gồm:

- Kỹ năng khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác trong nghề luật.

- Kỹ năng liên tục tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ; cập nhật, ứng dụng thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết công việc;

- Kỹ năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý công việc, đánh giá và cải thiện hiệu quả công việc;

- Kỹ năng làm việc nhóm, hướng dẫn, giám sát và phối hợp với các đồng nghiệp trong xử lý công việc;

- Kỹ năng giao tiếp ứng xử với đồng nghiệp, với cá nhân, đơn vị, tổ chức khác;

- Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ thông dụng (một trong các ngoại ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Nhật, Trung) ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề liên quan đến pháp luật; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt một số tình huống pháp luật thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến pháp luật (Đối với tiếng Anh, sinh viên tốt nghiệp đạt tối thiểu 450 điểm theo chuẩn TOEIC, đối với các ngoại ngữ khác, đạt tối thiểu tương đương);

- Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin ở mức cơ bản (gồm đủ 6 mô đun cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT).

V. VỀ THÁI ĐỘ

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật của Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ có:

- Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết của một luật gia;

- Bản lĩnh nghề nghiệp, trung thực và yêu nghề;

- Lòng tự trọng, tôn trọng người khác và tự chịu trách nhiệm cá nhân;

- Tinh thần thượng tôn pháp luật, phụng sự công lý; công bằng, liêm chính và nhân văn;

- Tinh thần trách nhiệm trong việc bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng;
- Tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc;
- Chủ động, tự tin trong công việc, dám chịu trách nhiệm, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe;
- Tinh thần ủng hộ sáng tạo và đổi mới;
- Tinh thần cầu thị, hợp tác, thân thiện với người khác trong công việc.

VI. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật của Trường Đại học Luật Hà Nội có thể đảm nhiệm được các vị trí việc làm thuộc các nhóm công việc: thực hiện pháp luật; tư vấn pháp luật; giảng dạy và nghiên cứu pháp luật. Trong đó:

- **Thực hiện pháp luật** gồm tham gia thực hiện hoạt động áp dụng pháp luật để giải quyết các vấn đề pháp lý tại Toà án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án, Văn phòng Thừa phát lại và các cơ quan tư pháp khác; thực hiện các công việc về pháp lý theo chức năng tại các cơ quan đại diện (Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp), các cơ quan hành chính nhà nước trung ương và địa phương (Chính phủ, các Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp); tham gia các công việc có liên quan đến pháp luật tại các cơ quan thông tấn, truyền thông như phóng viên, biên tập viên về pháp luật; thực hiện các công việc về pháp lý tại các cơ quan nhà nước khác;

- **Tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, bảo vệ quyền lợi cho khách hàng** gồm tư vấn, trợ giúp pháp lý, bảo vệ quyền lợi cho khách hàng trong nước và nước ngoài trong các lĩnh vực pháp luật hành chính, hình sự, dân sự, kinh tế, thương mại, quốc tế, ... tại các công ty luật, văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, trung tâm trọng tài thương mại; cố vấn pháp lý, chuyên viên pháp lý của doanh nghiệp, chuyên viên pháp lý tại các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội; tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp; các vị trí việc làm khác thuộc lĩnh vực tư;

- **Giảng dạy, nghiên cứu pháp luật** gồm tham gia giảng dạy các môn chuyên ngành luật tại các cơ sở đào tạo luật (đối với các cử nhân luật tốt nghiệp loại khá trở lên); tham gia giảng dạy môn pháp luật đại cương và một số môn học khác thuộc lĩnh vực pháp luật như môn giáo dục công dân tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; tham gia nghiên cứu khoa học với tư cách là nghiên cứu viên tại các cơ sở đào tạo đại học, các viện nghiên cứu và các cơ sở nghiên cứu pháp luật khác.

VII. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật của Trường Đại học Luật Hà Nội có thể tiếp tục tham dự:

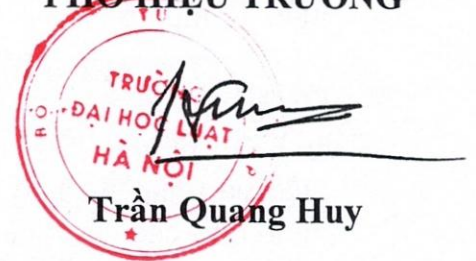
- Khoá đào tạo các chức danh tư pháp (như thẩm phán, công chứng viên, chấp hành viên, luật sư, đấu giá viên.v.v...), các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về nghề nghiệp tại các cơ sở đào tạo nghề luật;

- Khoá đào tạo luật ở trình độ thạc sĩ, tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo luật trong nước và nước ngoài.

VIII. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU, CHUẨN QUỐC TẾ MÀ TRƯỜNG THAM KHẢO

- Các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam về chương trình đào tạo, quy chế đào tạo, khung trình độ quốc gia, xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo...;
- Một số chương trình đào tạo của một số cơ sở đào tạo nước ngoài (Hoa Kỳ, Pháp, Thụy Điển, Nga, Trung Quốc, Singapore, ...) và trong nước;
- Các tài liệu nghiên cứu chuyên sâu về chuẩn đầu ra đại học và về giáo dục đại học nói chung. /

**KH. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH LUẬT – CTĐT CHẤT LƯỢNG CAO
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3773 /QĐ-ĐHLHN
ngày 09 /10 /2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

I. TÊN NGÀNH ĐÀO TẠO

Tiếng Việt: LUẬT (CHẤT LƯỢNG CAO)

Tiếng Anh: LAWS (Advanced Educational Program)

II. TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC (CẤP BẰNG: CỬ NHÂN)

III. YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC¹

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật – chương trình đào tạo chất lượng cao của Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ nắm vững các kiến thức đại cương, kiến thức ngành, kiến thức chuyên ngành và kiến thức bổ trợ. Trong đó:

- **Kiến thức giáo dục đại cương** gồm kiến thức của một số ngành khoa học về chính trị, kinh tế, văn hoá, lịch sử, tâm lý, quản lý... là nền tảng cho việc tiếp nhận tri thức về nhà nước và pháp luật của chương trình đào tạo trình độ đại học ngành luật cũng như là nền kiến thức cần thiết của cử nhân luật, phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp;

- **Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp** gồm kiến thức chuyên sâu cả lý luận và thực tiễn về các lĩnh vực pháp luật (Hiến pháp, pháp luật dân sự, pháp luật kinh tế, pháp luật quốc tế và thương mại quốc tế, pháp luật hành chính, pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng);

Sinh viên Chương trình chất lượng cao sẽ nắm vững kiến thức nghề luật cơ bản và kiến thức thực tiễn pháp lý Việt Nam thông qua các hoạt động kiến tập và thực tập thường xuyên tại các cơ quan tư pháp và các tổ chức khác giúp cho sinh viên có khả năng áp dụng pháp luật để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong đời sống xã hội và có định hướng công việc ngay từ khi học đại học.

Sinh viên Chương trình chất lượng cao bước đầu sẽ có kiến thức tiếng Anh pháp lý chuyên ngành thông qua việc được học 20% khối kiến thức trong chương trình đào tạo bằng tiếng Anh nhằm tăng cường cho sinh viên khả năng thích nghi với môi trường làm việc quốc tế.

¹ Xem thêm Chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật (Chất lượng cao) của Trường để biết hệ thống các môn học phục vụ cho việc trang bị hệ thống các kiến thức.

- Kiến thức bổ trợ:

Bao gồm:

+ Kiến thức tin học ở mức độ nâng cao theo tiêu chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Standard) phục vụ cho công việc chuyên môn;

+ Sử dụng thành thạo tiếng Anh giao tiếp (tối thiểu đạt bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương);

+ Sử dụng được tiếng Anh chuyên ngành pháp lý đủ để nghiên cứu, học tập, làm việc với đối tác nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật.

Về Ngoại ngữ, sinh viên tốt nghiệp phải đạt trình độ Ngoại ngữ Bậc 4, Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

IV. YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Luật – chương trình đào tạo chất lượng cao của Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ có:

*** Kỹ năng cứng:**

Bao gồm kỹ năng tìm kiếm, phân tích và đánh giá một cách chuẩn xác các văn bản pháp luật có liên quan đến công việc của mình; kỹ năng phân tích các tình huống thực tiễn trong lĩnh vực pháp luật và đưa ra được các giải pháp chuyên môn để giải quyết các tình huống đó; kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề tương đối phức tạp thuộc lĩnh vực khoa học pháp lý;

*** Kỹ năng mềm:**

Bao gồm kỹ năng soạn thảo một cách thành thạo các văn bản có tính pháp lý phục vụ cho các công việc thuộc mọi lĩnh vực liên quan đến công việc được giao; kỹ năng thương lượng, đàm phán với các đối tác; kỹ năng tư vấn pháp luật; kỹ năng tham gia các hoạt động tổ tụng... Sinh viên tốt nghiệp chương trình chất lượng cao có các các kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu cao của người sử dụng lao động;


*** Kỹ năng bổ trợ:**

Bao gồm kỹ năng trình bày và phản biện, kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng làm việc nhóm và lãnh đạo nhóm; kỹ năng giao tiếp và thích ứng với môi trường làm việc trong nước và quốc tế; kỹ năng văn phòng; kỹ năng tự thích ứng với sự thay đổi của môi trường xã hội; kỹ năng ứng phó, xử lý một cách kịp thời, đúng pháp luật đối với các tình huống xảy ra trong thực tiễn cuộc sống và công việc.

V. YÊU CẦU VỀ THÁI ĐỘ

Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật – chương trình đào tạo chất lượng cao của Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ có thái độ:

- Trung thành với Tổ quốc, tuân thủ pháp luật, chấp hành các chính sách của nhà nước;

- Trung thực, thẳng thắn, cầu thị, ủng hộ đổi mới, bảo vệ công lý; 

- Tự tin và hào hứng tiếp nhận kiến thức mới, sẵn sàng cống hiến trí lực phục vụ đất nước;
- Tuân thủ các chuẩn mực đạo đức nghề luật;
- Tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

VI. VỊ TRÍ LÀM VIỆC CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật – chương trình đào tạo chất lượng cao của Trường Đại học Luật Hà Nội có thể tự tin đảm nhiệm được các vị trí làm việc trong các môi trường đòi hỏi tính chuyên nghiệp cao thuộc các nhóm công việc: xây dựng pháp luật, thực hành pháp luật; tư vấn pháp luật; giảng dạy và nghiên cứu pháp luật. Trong đó,

- **Vị trí việc làm tại các cơ quan xây dựng pháp luật, thực hành pháp luật** gồm tham gia thực hiện hoạt động áp dụng pháp luật để giải quyết các vấn đề pháp lý tại Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan thi hành án và các cơ quan tư pháp khác; thực hiện các công việc mang tính pháp lý theo chức năng tại các cơ quan nhà nước (như Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, cơ quan chính quyền trung ương và địa phương, các cơ quan quản lý nhà nước khác); các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

- **Vị trí việc làm tại các cơ quan, tổ chức tư vấn pháp luật** gồm tư vấn cho khách hàng trong nước và nước ngoài trong các lĩnh vực pháp luật tại các công ty luật, văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, trung tâm trọng tài thương mại; tư vấn tại các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp và các tổ chức trong nước và nước ngoài các vấn đề pháp lý.

- **Vị trí việc làm tại các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu** gồm tham gia giảng dạy các môn chuyên ngành luật tại các cơ sở đào tạo; tham gia nghiên cứu khoa học với tư cách là nghiên cứu viên tại các cơ sở đào tạo đại học, các viện nghiên cứu...

- Các vị trí khác liên quan đến pháp luật như phóng viên, biên tập viên cơ quan thông tấn, báo chí liên quan đến lĩnh vực pháp luật; quản trị nhân sự, cán bộ pháp chế trong các cơ quan, doanh nghiệp, nhân viên tổ chức quốc tế...


VII. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG

Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật – chương trình đào tạo chất lượng cao của Trường Đại học Luật Hà Nội có thể:

- Tham dự khoá đào tạo các chức danh tư pháp (như thẩm phán, công chứng viên, chấp hành viên, luật sư, ...). Học viện Tư pháp ưu tiên công nhận và miễn học một số tín chỉ kỹ năng cho sinh viên do đã được học ở Chương trình đào tạo chất lượng cao.

- Tham dự khoá đào tạo luật ở trình độ thạc sĩ, tiến sĩ tại Trường Đại học Luật Hà Nội và các cơ sở đào tạo luật trong nước và nước ngoài.

- Tham dự khóa đào tạo liên thông với các ngành khác tại các cơ sở đào tạo đại học của Việt Nam và nước ngoài;

- Có khả năng thực tập ngắn hạn tại các cơ quan tài phán quốc tế...

VIII. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU, CHUẨN QUỐC TẾ MÀ TRƯỜNG THAM KHẢO

- Các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam liên quan đến quy định đào tạo chất lượng cao;

- Một số chương trình đào tạo của một số cơ sở đào tạo nước ngoài (Hoa Kỳ, Pháp, Thụy Điển, Nga, Trung Quốc, Singapore, ...) và trong nước;

- Các tài liệu nghiên cứu chuyên sâu về chuẩn đầu ra đại học và về giáo dục đại học nói chung./.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Trần Quang Huy

CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH LUẬT
(DÀNH CHO CÁN BỘ PHÁP CHẾ CÁC BỘ, NGÀNH, UBND, HỖND VÀ
DNNN) CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3773 /QĐ-ĐHLHN
ngày 09 / 10 /2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

I. TÊN NGÀNH ĐÀO TẠO

Tiếng Việt: LUẬT

Tiếng Anh: LAWS

II. TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC (CẤP BẰNG: CỬ NHÂN)

III. YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC

Sau khi tốt nghiệp Chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật – dành cho cán bộ pháp chế Bộ, ngành, UBND, HỖND và doanh nghiệp Nhà nước, người học phải sẽ nắm vững các kiến thức sau đây:

- **Kiến thức giáo dục đại cương** gồm kiến thức của một số ngành khoa học về chính trị, kinh tế, văn hoá, lịch sử, tâm lý, quản lý là nền tảng cho việc tiếp nhận tri thức về nhà nước và pháp luật của chương trình đào tạo đại học luật cũng như là nền kiến thức cần thiết của cử nhân luật, phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp;

- **Kiến thức ngành** gồm kiến thức về tư duy pháp lý hiện đại, các kiến thức cơ bản và chuyên sâu cả lý luận và thực tiễn về các lĩnh vực pháp luật, đặc biệt là kiến thức về xây dựng, tổ chức, áp dụng pháp luật trong các lĩnh vực, qua đó giúp người học nhận biết và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong công tác thực tiễn;

- **Kiến thức chuyên ngành cơ bản** gồm kiến thức về chức năng, vai trò của pháp chế bộ, ngành, cán bộ pháp chế bộ ngành và một số kiến thức hành nghề cơ bản, đặc biệt là các kỹ năng xử lý các tình huống pháp lý trong công tác tham mưu, thẩm định, thẩm tra văn bản pháp luật, sử dụng chính xác ngôn ngữ pháp lý phục vụ công tác của cán bộ pháp chế.

IV. YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG

Tốt nghiệp Chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật – dành cho cán bộ pháp chế Bộ, ngành, UBND, HỖND và doanh nghiệp Nhà nước, người học sẽ có:

*** Kỹ năng cứng:**

Là những kỹ năng mà người học phải đạt được nhằm đáp ứng yêu cầu công việc chuyên môn, bao gồm:

- Kỹ năng phân tích chính sách trong xây dựng pháp luật;
- Kỹ năng tìm kiếm, phân tích, đánh giá và áp dụng các văn bản pháp luật có liên quan đến công việc của mình;
- Kỹ năng phân tích các tình huống thực tiễn trong lĩnh vực pháp luật và đưa ra giải pháp chuyên môn để giải quyết các tình huống đó;
- Kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học pháp lý;
- Kỹ năng soạn thảo một số văn bản pháp luật, các văn bản, quyết định hành chính;
- Kỹ năng tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật;
- Kỹ năng thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật;
- Kỹ năng tiếp công dân, giải quyết các khiếu nại, tố cáo;
- Kỹ năng thương lượng, đàm phán với các đối tác;
- Kỹ năng tư vấn pháp luật;
- Kỹ năng tham gia các hoạt động tổ tụng.
- Kỹ năng chủ trì và tham gia phối hợp thực hiện các công việc thuộc chức năng của pháp chế bộ, ngành, UBND, HĐND và doanh nghiệp Nhà nước được quy định trong Nghị định số 55/2011 ngày 4 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ.

*** Kỹ năng mềm:**

Là những kỹ năng mà người học cần đạt được nhằm nâng cao hiệu quả công việc chuyên môn, thích nghi với nhiều môi trường làm việc khác nhau và hòa nhập cộng đồng, bao gồm:

- Kỹ năng liên tục tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ;
- Kỹ năng lập kế hoạch công việc;
- Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và bảo vệ quan điểm của mình;
- Kỹ năng làm việc độc lập hoặc phối hợp với các đồng nghiệp (làm việc nhóm) khi cần thiết để giải quyết công việc;
- Kỹ năng ứng phó, xử lý một cách kịp thời, đúng pháp luật đối với các tình huống xảy ra trong thực tiễn cuộc sống và công việc;
- Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ thông dụng: Sinh viên tốt nghiệp phải đạt trình độ Ngoại ngữ Bậc 3, Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
- Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin ở mức cơ bản (gồm đủ 6 mô đun cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT).
- Kỹ năng làm việc nhóm, lãnh đạo nhóm trong môi trường pháp lý.

V. YÊU CẦU VỀ THÁI ĐỘ

Người học tốt nghiệp Chương trình đào tạo cử nhân ngành luật dành cho cán bộ pháp chế Bộ, ngành, UBND, HĐND và doanh nghiệp Nhà nước sẽ có:

- Ý thức thượng tôn pháp luật, bảo đảm pháp quyền trong công tác pháp chế bộ, ngành, UBND, HĐND và doanh nghiệp Nhà nước;
- Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết của một cán bộ pháp chế;
- Bản lĩnh nghề nghiệp, trung thực và yêu nghề;
- Ý thức xây dựng và bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội, góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ và văn minh;
- Tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc;
- Chủ động, tự tin trong công việc, dám chịu trách nhiệm và tự tin giải quyết công việc, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe;
- Tinh thần ủng hộ sáng tạo và đổi mới;
- Tinh thần cầu thị, hợp tác, thân thiện với người khác trong công việc;
- Tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

VI. VỊ TRÍ LÀM VIỆC CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Tốt nghiệp Chương trình đào tạo cử nhân luật dành cho cán bộ pháp chế Bộ, ngành, UBND, HĐND và doanh nghiệp Nhà nước, người học có thể tự tin đảm nhiệm các vị trí làm việc sau đây.

- **Xây dựng pháp luật:** các công việc liên quan tới xây dựng pháp luật, tham mưu xây dựng pháp luật trong các cơ quan nhà nước.

- **Thực hiện pháp luật** gồm: tham gia tổ chức thực hiện pháp luật, thực hiện áp dụng pháp luật để giải quyết các vấn đề pháp lý trong tổ chức pháp chế thuộc các Bộ, ngành, UBND, HĐND và doanh nghiệp Nhà nước; các công việc của chuyên viên pháp lý trong các cơ quan nhà nước; thực hiện các công việc mang tính pháp lý theo chức năng tại các cơ quan đại diện (Hội đồng nhân dân các cấp), cơ quan chính quyền trung ương và địa phương, các cơ quan quản lý nhà nước khác.

- **Tư vấn pháp luật** gồm: tư vấn trong các lĩnh vực pháp luật hành chính, hình sự, dân sự, thương mại, lao động, quốc tế... tại các Bộ, ngành, UBND, HĐND và doanh nghiệp Nhà nước (soạn thảo và đàm phán giao kết các hợp đồng dân sự, kinh tế, lao động...).

- **Giảng dạy, nghiên cứu pháp luật** gồm: tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi quản lý; tham gia thỉnh giảng môn pháp luật đại cương và một số môn học khác thuộc lĩnh vực pháp luật (như môn giáo dục công dân) tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; tham gia nghiên cứu khoa học tại các cơ quan thực hành pháp luật, các cơ sở đào tạo đại học, các viện nghiên cứu ...

VII. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân luật dành cho cán bộ pháp chế Bộ, ngành, UBND, HĐND và doanh nghiệp Nhà nước của Trường Đại học Luật Hà Nội có thể tiếp tục tham dự:

- Khoá đào tạo các chức danh tư pháp (như thẩm phán, công chứng viên, chấp hành viên, luật sư, ...) tại các cơ sở đào tạo nghề;

- Khoá đào tạo liên thông, đào tạo văn bằng đại học thứ hai tại các cơ sở đào tạo trong nước;

- Khoá đào tạo luật ở trình độ thạc sĩ, tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo luật trong nước và nước ngoài.

VIII. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU, CHUẨN QUỐC TẾ MÀ TRƯỜNG THAM KHẢO

- Các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam;

- Một số chương trình đào tạo của một số cơ sở đào tạo nước ngoài (Hoa Kỳ, Pháp, Thụy Điển, Nga, Trung Quốc, Singapore, ...) và trong nước;

- Các tài liệu nghiên cứu chuyên sâu về chuẩn đầu ra đại học và về giáo dục đại học nói chung./.

**KH. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Trần Quang Huy

CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH LUẬT KINH TẾ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3773/QĐ-ĐHLHN
ngày 09/10/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)*

I. TÊN NGÀNH ĐÀO TẠO

Tiếng Việt: LUẬT KINH TẾ

Tiếng Anh: ECONOMIC LAWS

II. TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC (CẤP BẰNG: CỬ NHÂN)

III. YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân luật kinh tế của Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ có các kiến thức sau đây:

- **Kiến thức chuyên ngành:** Sinh viên tốt nghiệp có tri thức chuyên sâu về chuyên ngành Luật Kinh tế, bao gồm: pháp luật thương mại và cạnh tranh, pháp luật lao động và an sinh xã hội, pháp luật tài chính ngân hàng, pháp luật về đất đai, pháp luật môi trường và pháp luật về sở hữu trí tuệ. Sinh viên được tự chọn để nắm vững tri thức về một hoặc một số các lĩnh vực pháp luật hẹp và chuyên sâu như: hợp đồng trong thương mại, đầu tư, tài chính doanh nghiệp, kinh doanh bảo hiểm, quản trị nhân sự, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, chứng khoán, kinh doanh bất động sản, môi trường trong kinh doanh, bồi thường và giải phóng mặt bằng, thương mại quốc tế và kinh doanh xuất nhập khẩu, pháp luật về quản trị công ty, pháp luật về quản trị nhân sự, pháp luật về logistic, pháp luật về nhượng quyền thương mại, pháp luật về khởi nghiệp v.v...

- **Kiến thức cơ sở:** Sinh viên tốt nghiệp có tri thức về các khoa học nền tảng cơ bản và tri thức chuyên môn về ngành luật chung bao gồm: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, kinh tế học Mác - Lênin, lý luận về nhà nước và pháp luật; các lĩnh vực pháp luật cơ bản như Hiến pháp, tổ chức bộ máy nhà nước và hành chính, dân sự, hình sự, tố tụng dân sự và thi hành án dân sự, hôn nhân và gia đình, công pháp quốc tế và tư pháp quốc tế; kinh tế học, quản trị - kinh doanh, kinh tế - luật, kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô.

- **Kiến thức bổ trợ bao gồm:** tin học, ngoại ngữ và về một số kiến thức bổ trợ trong các lĩnh vực khác cần thiết cho việc thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực pháp luật kinh tế. Đối với tiếng Anh, sinh viên tốt nghiệp đạt tối thiểu 450 điểm (TOEIC); đối với các ngoại ngữ khác, đạt tối thiểu tương đương.

- **Năng lực nghề nghiệp:** Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân luật kinh tế có năng lực giải quyết công việc một cách hiệu quả và sáng tạo, kể cả một số công việc phức tạp trong lĩnh vực luật kinh tế cũng như các

lĩnh vực khác có liên quan; có năng lực của cố vấn pháp lý trong doanh nghiệp, các tập đoàn kinh tế; có năng lực soạn thảo các loại hợp đồng thương mại; phân tích và đưa ý kiến về chiến lược kinh doanh; giải quyết các vấn đề về thuế, chi phí trong kinh doanh

IV. VỀ KỸ NĂNG

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ có các kỹ năng cứng và các kỹ năng mềm, bao gồm:

*** Kỹ năng cứng:**

Là kỹ năng tư duy pháp lý là thực hành nghề nghiệp cần đạt được để có thể độc lập trong việc vận dụng những kiến thức chuyên môn vào thực tiễn, bao gồm:

- Kỹ năng nghiên cứu, đánh giá tính hợp lý của luật thực định trong mối liên hệ với lý luận, phát hiện và giải quyết các vấn đề từ đơn giản tới phức tạp thuộc lĩnh vực khoa học pháp lý;
- Kỹ năng tìm kiếm, phân tích và đánh giá các văn bản pháp luật có liên quan đến công việc của mình;
- Kỹ năng phân tích các tình huống pháp lý từ thực tiễn và đưa ra giải pháp chuyên môn độc lập để giải quyết các tình huống;
- Kỹ năng tư vấn, xây dựng lập luận pháp lý và bảo vệ quan điểm cá nhân trong thực hành nghề luật;
- Kỹ năng đàm phán và soạn thảo các văn bản có tính pháp lý phục vụ cho các công việc thuộc lĩnh vực pháp luật liên quan đến công việc đảm nhiệm.

*** Kỹ năng mềm:**

Là kỹ năng mà sinh viên cần đạt được nhằm nâng cao hiệu quả công việc chuyên môn, thích nghi với nhiều môi trường làm việc khác nhau và hòa nhập cộng đồng, bao gồm:

- Kỹ năng khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác trong nghề luật.
- Kỹ năng liên tục tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ; cập nhật, ứng dụng thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết công việc;
- Kỹ năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý công việc, đánh giá và cải thiện hiệu quả công việc;
- Kỹ năng làm việc nhóm, hướng dẫn, giám sát và phối hợp với các đồng nghiệp trong xử lý công việc;
- Kỹ năng giao tiếp ứng xử với đồng nghiệp, với cá nhân, đơn vị, tổ chức khác;
- Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ thông dụng (một trong các ngoại ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Nhật, Trung) ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề liên quan đến pháp luật kinh tế; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt một số tình huống pháp luật thông thường; có thể

viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến pháp luật;

- Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin ở mức cơ bản (gồm đủ 6 mô đun cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT).

V. VỀ THÁI ĐỘ

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ có:

- Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết của một luật gia nói chung và của một cố vấn pháp lý về kinh tế nói riêng;

- Bản lĩnh nghề nghiệp, trung thực và yêu nghề;

- Lòng tự trọng, tôn trọng người khác và tự chịu trách nhiệm cá nhân;

- Tinh thần thượng tôn pháp luật, phụng sự công lý; công bằng, liêm chính và nhân văn;

- Tinh thần trách nhiệm trong việc bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng và lợi ích của doanh nghiệp, công ty;

- Tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc;

- Chủ động, tự tin trong công việc, dám chịu trách nhiệm, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe;

- Tinh thần ủng hộ sáng tạo và đổi mới;

- Tinh thần cầu thị, hợp tác, thân thiện với người khác trong công việc.

- Tinh thần làm việc nhóm, biết phối hợp với đồng nghiệp để chia sẻ kinh nghiệm, giải quyết công việc.

VI. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật Kinh tế của Trường Đại học Luật Hà Nội có thể đảm nhiệm được các vị trí việc làm thuộc các nhóm công việc: thực hiện pháp luật; tư vấn pháp luật; giảng dạy và nghiên cứu pháp luật. Trong đó:

- **Thực hiện pháp luật** gồm tham gia thực hiện hoạt động áp dụng pháp luật để giải quyết các vấn đề pháp lý tại các doanh nghiệp, công ty; bộ phận pháp chế của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp; của Quốc hội, Chính phủ; Ban Kinh tế trung ương; Ban Nội chính trung ương, Tòa án, Viện Kiểm sát, cơ quan thi hành án dân sự; trung tâm bán đấu giá; các công ty định giá, các văn phòng công chứng; cơ quan thuế, hải quan, kiểm lâm, quản lý thị trường; cơ quan cảnh sát kinh tế, an ninh kinh tế, bộ đội biên phòng; cơ quan cảnh sát môi trường; Ủy ban chứng khoán nhà nước, các sở giao dịch chứng khoán; các công ty đầu tư kinh doanh bất động sản; các ngân hàng thương mại, kho bạc; Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia; tham gia các công việc có liên quan đến pháp luật (đặc biệt là lĩnh vực pháp luật kinh tế) tại các cơ quan thông tấn, truyền thông như phóng viên, biên tập viên về pháp luật; thực hiện các công việc về pháp lý tại các cơ quan nhà nước khác;

- **Tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, bảo vệ quyền lợi cho khách hàng** gồm tư vấn, trợ giúp pháp lý, bảo vệ quyền lợi cho khách hàng trong nước và nước ngoài trong các lĩnh vực pháp luật hành chính, hình sự, dân sự, kinh tế, thương mại, quốc tế... tại các công ty luật, văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, trung tâm trọng tài thương mại; cố vấn pháp lý, chuyên viên pháp lý của doanh nghiệp, chuyên viên pháp lý tại các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội; tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp; Các vị trí việc làm khác thuộc lĩnh vực tư;

- **Giảng dạy, nghiên cứu pháp luật** gồm tham gia giảng dạy các môn chuyên ngành luật kinh tế tại các cơ sở đào tạo luật (đối với các cử nhân luật tốt nghiệp loại khá trở lên); tham gia giảng dạy môn pháp luật đại cương và một số môn học khác thuộc lĩnh vực pháp luật như môn giáo dục công dân tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; tham gia nghiên cứu khoa học với tư cách là nghiên cứu viên tại các cơ sở đào tạo đại học, các viện nghiên cứu và các cơ sở nghiên cứu pháp luật khác.

VII. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Luật Hà Nội có thể tiếp tục tham dự:

- Khoá đào tạo các chức danh tư pháp (như thẩm phán, công chứng viên, chấp hành viên, luật sư, đấu giá viên.v.v...), các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về nghề nghiệp tại các cơ sở đào tạo nghề luật;

- Khoá đào tạo luật ở trình độ thạc sĩ, tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo luật trong nước và nước ngoài.

- Chương trình đào tạo chuyên sâu về pháp luật kinh tế của Khoa Luật - Trường Đại học Kinh tế quốc dân; của khoa luật - Trường Đại học Ngoại thương

VIII. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU, CHUẨN QUỐC TẾ MÀ TRƯỜNG THAM KHẢO

- Các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam về chương trình đào tạo, quy chế đào tạo, khung trình độ quốc gia, xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo...;

- Một số chương trình đào tạo của một số cơ sở đào tạo nước ngoài (Hoa Kỳ, Pháp, Thụy Điển, Nga, Trung Quốc, Singapore, ...) và trong nước;

- Các tài liệu nghiên cứu chuyên sâu về chuẩn đầu ra đại học và về giáo dục đại học nói chung. / *mm*



Trần Quang Huy

CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3773/QĐ-ĐHLHN
ngày 09/10/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

I. TÊN NGÀNH ĐÀO TẠO:

Tiếng Việt: LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Tiếng Anh: INTERNATIONAL TRADE AND BUSINESS LAW

II. TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC (CẤP BẰNG: CỬ NHÂN)

III. YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật thương mại quốc tế của Trường Đại học Luật Hà Nội được trang bị các khối kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và kiến thức bổ trợ. Trong đó:

- **Kiến thức giáo dục đại cương** gồm: kiến thức chung về chính trị, kinh tế, văn hoá, lịch sử, tâm lý, quản lý là nền tảng cho việc tiếp nhận tri thức về pháp luật thương mại quốc tế của chương trình đào tạo cử nhân ngành luật thương mại quốc tế; kiến thức về tin học và về một số lĩnh vực khác cần thiết cho việc thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực pháp luật.

- **Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp** bao gồm:

+ Kiến thức cơ sở ngành: các kiến thức về lý luận về nhà nước và pháp luật; kiến thức về pháp luật và thực tiễn pháp lý Việt Nam thuộc các lĩnh vực pháp luật cơ bản như Hiến pháp, pháp luật về tổ chức bộ máy nhà nước, pháp luật hành chính và tổ tụng hành chính, pháp luật dân sự và tổ tụng dân sự, pháp luật hình sự và tổ tụng hình sự, công pháp quốc tế và tư pháp quốc tế.

+ Kiến thức chuyên ngành cơ bản: Sinh viên được tự chọn một số kiến thức chuyên ngành mang tính cơ bản thuộc một trong hai nhóm là (i) Luật thương mại quốc tế có sự tham gia của Nhà nước và các thực thể công khác và (ii) Luật thương mại quốc tế có sự tham gia chủ yếu của các thương nhân.

+ Kiến thức tiếng Anh pháp lý chuyên ngành Luật thương mại quốc tế. Về Ngoại ngữ, sinh viên tốt nghiệp phải đạt trình độ Ngoại ngữ Bậc 3, Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- **Kiến thức bổ trợ** bao gồm:

Kỹ năng luật gia, kỹ năng nghiên cứu và phân tích án lệ và các kiến thức khác như xây dựng văn bản pháp luật, luật thi hành án dân sự, luật nhà ở, pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm, luật môi trường.

IV. YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật thương mại quốc tế của Trường Đại học Luật Hà Nội được trang bị các kỹ năng chuyên môn và kỹ năng bổ trợ, cụ thể:

* Kỹ năng cứng:

- Kỹ năng nghiên cứu và phân tích án lệ, nhất là các án lệ quốc tế;
- Kỹ năng luật gia cơ bản: Kỹ năng tìm kiếm, phân tích và đánh giá các văn bản pháp luật có liên quan đến công việc của mình, kỹ năng nghe, ghi chú, phân tích, bình luận, phản biện và trình bày các vấn đề pháp lý;
- Kỹ năng thực thi pháp luật, kỹ năng tranh tụng, kỹ năng tư vấn pháp luật;
- Kỹ năng đàm phán và soạn thảo các văn bản có tính pháp lý phục vụ cho các công việc thuộc lĩnh vực pháp luật liên quan đến công việc được giao;
- Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ tiếng Anh: Sinh viên tốt nghiệp đạt tối thiểu 450 điểm theo chuẩn TOEIC.

* Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng luật gia nâng cao, kỹ năng diễn án giả tưởng;
- Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin;
- Kỹ năng lập và tổ chức thực hiện kế hoạch công việc;
- Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và bảo vệ quan điểm của mình;
- Kỹ năng phối hợp với các đồng nghiệp (làm việc nhóm).

V. YÊU CẦU VỀ THÁI ĐỘ

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật Thương mại quốc tế của Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ có:

- Ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật;
- Tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp cần thiết của một luật gia;
- Bản lĩnh nghề nghiệp, trung thực và yêu nghề;
- Ý thức xây dựng và bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội, góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ và văn minh;
- Tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc;
- Chủ động, tự tin trong công việc, dám chịu trách nhiệm và tự tin giải quyết công việc, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe;
- Tinh thần cầu thị, hợp tác, thân thiện với người khác trong công việc;
- Tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

VI. VỊ TRÍ LÀM VIỆC CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật Thương mại quốc tế của Trường Đại học Luật Hà Nội có thể đảm nhiệm được các công

việc có sử dụng đến kiến thức và kỹ năng ngành Luật Thương mại quốc tế thuộc các nhóm công việc bao gồm:

- Thực hiện các công việc về lập pháp, hành pháp, tư pháp tại các cơ quan nhà nước, nhất là các hoạt động liên quan tới pháp luật thương mại quốc tế.

Cụ thể: thực hiện các công việc mang tính pháp lý tại Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, các cơ quan hành chính nhà nước; tham gia thực hiện hoạt động áp dụng pháp luật để giải quyết các vấn đề pháp lý tại Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan thi hành án và các cơ quan tư pháp khác; thực hiện các công việc mang tính pháp lý tại các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao và tham tán thương mại ở nước ngoài.

- Thực hiện các công việc hỗ trợ tư pháp về các vấn đề liên quan đến luật thương mại quốc tế và tư vấn pháp lý:

Bao gồm trọng tài thương mại quốc tế; tranh tụng thương mại quốc tế; tư vấn cho khách hàng trong nước và nước ngoài về các vấn đề liên quan đến thương mại quốc tế tại các công ty luật, văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, trung tâm trọng tài thương mại; tư vấn tại các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp và các tổ chức trong nước và nước ngoài về các vấn đề pháp lý liên quan (soạn thảo và đàm phán, giao kết các hợp đồng thương mại quốc tế; tư vấn khởi kiện và giải quyết tranh chấp tại các cơ quan tài phán quốc tế v.v).

- Giảng dạy, nghiên cứu pháp luật:

Tham gia giảng dạy môn học về luật thương mại quốc tế và một số môn học có liên quan tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; tham gia nghiên cứu khoa học với tư cách là nghiên cứu viên tại các cơ quan thực hành pháp luật, các cơ sở đào tạo đại học, các viện nghiên cứu,...

VII. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật Thương mại quốc tế của Trường Đại học Luật Hà Nội có thể tiếp tục theo học:

- Khoá đào tạo các chức danh tư pháp (như thẩm phán, công chứng viên, chấp hành viên, luật sư...).

- Khoá đào tạo luật hoặc ngành gần ở trình độ thạc sĩ, tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo luật trong nước và nước ngoài;

- Khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành khác tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong nước và nước ngoài.

VIII. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU, CHUẨN QUỐC TẾ MÀ TRƯỜNG THAM KHẢO

- Các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam về chương trình đào tạo, quy chế đào tạo, khung trình độ quốc gia, xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo...;

- Một số chương trình đào tạo của một số cơ sở đào tạo nước ngoài (Hoa Kỳ, Pháp, Thụy Điển, Nga, Trung Quốc, Singapore, ...) và trong nước;

- Các tài liệu nghiên cứu chuyên sâu về chuẩn đầu ra đại học và về giáo dục đại học nói chung./.

**KH. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH NGÔN NGỮ ANH – CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH PHÁP LÝ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3773 /QĐ-ĐHLHN
ngày 09 /10 /2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

I. TÊN NGÀNH ĐÀO TẠO

Tiếng Việt: Ngôn ngữ Anh - Chuyên ngành Tiếng Anh pháp lý

Tiếng Anh: English Studies- Legal English Major

II. TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC (CẤP BẰNG: CỬ NHÂN)

III. YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh của trường Đại học Luật Hà Nội sẽ nắm vững các kiến thức đại cương, kiến thức ngành, kiến thức chuyên ngành và kiến thức bổ trợ ngành. Trong đó:

- **Kiến thức giáo dục đại cương** gồm kiến thức chung của các ngành khoa học về chính trị, kinh tế, lịch sử, tâm lý, ngôn ngữ, văn hóa Việt Nam là nền tảng cho việc tiếp nhận tri thức về ngôn ngữ tiếng Anh, văn hóa, văn học Anh – Mỹ; kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học, kiến thức về tin học và một số lĩnh vực khác cần thiết cho việc thực hiện các công việc chuyên môn sau này.

- **Kiến thức ngành** gồm các kiến thức chuyên sâu của ngành Ngôn ngữ Anh như thực hành tiếng Anh, ngôn ngữ, văn hoá, văn học Anh- Mỹ; đảm bảo sinh viên sau khi tốt nghiệp sử dụng thành thạo tiếng Anh tổng quát (tối thiểu đạt bậc 5/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ quốc tế tương đương).

- **Kiến thức chuyên ngành tiếng Anh pháp lý** gồm các kiến thức cơ bản về từ vựng, cấu trúc, văn phong của tiếng Anh chuyên ngành trong các lĩnh vực pháp luật khác nhau như hệ thống pháp luật, hệ thống toà án, nguồn của luật pháp, luật hình sự, luật dân sự, luật công ty, luật hợp đồng, luật thương mại, luật quốc tế, luật lao động, luật sở hữu trí tuệ, luật bất động sản, luật so sánh, luật hiến pháp để sinh viên có thể sử dụng hiệu quả trong công tác chuyên môn có sử dụng tiếng Anh pháp lý.

- **Về kiến thức bổ trợ ngành** gồm các kiến thức chung được giảng dạy bằng tiếng Anh và tiếng Việt về nhà nước, pháp luật và một số lĩnh vực luật cơ bản như Luật hiến pháp, Luật dân sự, Luật hình sự, Luật hành chính, Luật thương mại, Luật Thương mại quốc tế hay luật quốc tế.

IV. YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân Ngôn ngữ Anh- chuyên ngành tiếng Anh pháp lý của Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ đạt được các kỹ

năng cứng và kỹ năng mềm để có khả năng vận dụng vào các công tác chuyên môn như giảng dạy, biên-phiên dịch hoặc các lĩnh vực hoạt động nghiệp vụ, kinh doanh, kinh tế, xã hội. Cụ thể:

*** Kỹ năng cứng bao gồm:**

- Kỹ năng Nghe - Nói - Đọc - Viết tiếng Anh tổng quát;
- Kỹ năng Nghe - Nói - Đọc - Viết tiếng Anh chuyên ngành;
- Kỹ năng biên phiên dịch Anh - Việt; Việt - Anh;
- Kỹ năng nghiên cứu khoa học;
- Kỹ năng soạn thảo văn bản và thư tín trong lĩnh vực luật;
- Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin ở mức cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT;
- Kỹ năng tra cứu thông tin, nghiên cứu văn bản pháp luật.

*** Kỹ năng mềm bao gồm:**

- Kỹ năng giao tiếp;
- Kỹ năng thuyết trình;
- Kỹ năng đàm phán;
- Kỹ năng làm việc nhóm;
- Kỹ năng làm việc độc lập, phát hiện và giải quyết vấn đề;
- Kỹ năng tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ;
- Kỹ năng ứng phó, xử lý một cách kịp thời, đúng pháp luật đối với các tình huống xảy ra trong thực tiễn cuộc sống và công việc.

V. YÊU CẦU VỀ THÁI ĐỘ

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân Ngôn ngữ Anh - chuyên ngành tiếng Anh pháp lý của Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ có thái độ:

- Ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật;
- Nhận thức được tầm quan trọng của tiếng Anh, đặc biệt là tiếng Anh pháp lý trong thời đại kinh tế, trí thức và hội nhập;
- Bản lĩnh nghề nghiệp, trung thực và yêu nghề;
- Ý thức xây dựng và bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội, góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ và văn minh;
- Tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc;
- Chủ động, tự tin trong công việc, dám chịu trách nhiệm và tự tin giải quyết công việc, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe;
- Tinh thần ủng hộ sáng tạo và đổi mới;
- Tinh thần cầu thị, hợp tác, thân thiện với người khác trong công việc;
- Tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

VI. VỊ TRÍ LÀM VIỆC CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân Ngôn ngữ Anh - chuyên ngành tiếng Anh pháp lý của Trường Đại học Luật Hà Nội có thể đảm nhận vị trí làm việc trong môi trường làm việc đòi hỏi tính chuyên nghiệp thuộc các nhóm công việc: giảng dạy, biên-phiên dịch tại nhiều cơ sở khác nhau:

- Các trường đại học, viện nghiên cứu: Tham gia giảng dạy các môn tiếng Anh tổng quát, tiếng Anh pháp lý; tham gia vào công tác nghiên cứu liên quan đến các lĩnh vực pháp luật cơ bản;

- Các đơn vị pháp chế, hợp tác quốc tế của các Bộ, ngành;

- Các cơ quan, đơn vị có sử dụng tiếng Anh chuyên ngành Luật trong công việc;

- Các doanh nghiệp, tổ chức tài chính, văn phòng, các tổ chức quốc tế trong nước và ngoài nước, đặc biệt là các tổ chức làm việc trong lĩnh vực pháp lý có yếu tố nước ngoài.

VII. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân Ngôn ngữ Anh - chuyên ngành tiếng Anh pháp lý của Trường Đại học Luật Hà Nội có thể được:

- Tham dự khoá đào tạo thạc sỹ Ngôn ngữ Anh tại các cơ sở đào tạo trong nước cũng như nước ngoài;

- Được tuyển thẳng và tham dự khoá đào tạo văn bằng đại học thứ hai các ngành Luật, Luật Kinh tế... để được cấp bằng cử nhân Luật, Luật Kinh tế tại Trường (được miễn các học phần trong chương trình đào tạo văn bằng đại học thứ hai nếu đã tích lũy trong chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh);

- Có khả năng ngôn ngữ cần thiết để theo học cử nhân Luật tại các cơ sở đào tạo luật học của nước ngoài;

- Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh học cùng lúc hai chương trình ngành Luật, Luật Kinh tế, Luật Thương mại quốc tế có cơ hội tham gia chương trình đào tạo luật sư quốc tế của Học viện Tư pháp.

VIII. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU, CHUẨN QUỐC TẾ MÀ TRƯỜNG THAM KHẢO

- Các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam về khung năng lực ngoại ngữ, chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh;

- Một số chương trình đào tạo của một số cơ sở đào tạo trong nước như Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc Gia Hà Nội, Đại học Hà Nội, Học viện Ngoại giao và một số cơ sở đào tạo trên thế giới.

- Các tài liệu nghiên cứu chuyên sâu về chuẩn đầu ra đại học và về đào tạo ngành ngôn ngữ Anh nói chung. /

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC LUẬT
HÀ NỘI

Trần Quang Huy